



BẢNG GIÁ SẢN PHẨM DÂY & CÁP ĐIỆN TRẦN PHÚ DÂY ĐIỆN DÂN DỤNG BỌC PVC- RUỘT ĐỒNG MỀM CẤP 5

(Thời gian áp dụng: từ ngày 20/10/2025)

Tiêu chuẩn áp dụng: IEC 60227-3 / IEC 60227-5

Điện áp sử dụng: 450/750V

300/500V

Quy cách sản phẩm: Cu/PVC

Cu/PVC/PVC

TT	Tên sản phẩm	Cấp điện áp	Kết cấu ruột dẫn		ĐVT	Đơn giá (đã bao gồm 8% VAT)	
			Số sợi	ĐK sợi (mm)		Giá bán buôn	Giá bán lẻ
						VNĐ	VNĐ
I. DÂY ĐƠN MỀM - Cu/PVC (ruột đồng cấp 5, cách điện PVC)							
1	VCm - Đơn 1x0,75	300/500V	24	0.20	mét	3,900	4,300
2	VCm - Đơn 1x1,0	300/500V	32	0.20	mét	5,000	5,400
3	VCm - Đơn 1x1,5	450/750V	30	0,25	mét	7,400	8,000
4	VCm - Đơn 1x2,5	450/750V	50	0,25	mét	12,000	13,000
5	VCm - Đơn 1x4,0	450/750V	80	0,25	mét	18,500	20,000
6	VCm - Đơn 1x6,0	450/750V	120	0,25	mét	27,400	29,600
7	VCm - Đơn 1x10	450/750V	200	0,25	mét	48,600	52,500
II. DÂY DẸT - Cu/PVC/PVC (ruột đồng cấp 5, cách điện PVC, vỏ bọc PVC)							
8	VCm-D - Dẹt 2x0,75	300/500V	24	0.20	mét	9,000	9,700
9	VCm-D - Dẹt 2x1,0	300/500V	32	0.20	mét	11,500	12,500
10	VCm-D - Dẹt 2x1,5	300/500V	30	0,25	mét	15,800	17,100
11	VCm-D - Dẹt 2x2,5	300/500V	50	0,25	mét	25,900	28,000
12	VCm-D - Dẹt 2x4,0	300/500V	80	0,25	mét	39,000	42,100
13	VCm-D - Dẹt 2x6,0	300/500V	120	0,25	mét	57,700	62,300
14	VCm-D - Dẹt 3x0,75	300/500V	24	0.20	mét	13,300	14,400
III. DÂY TRÒN (2,3,4) RUỘT MỀM - Cu/PVC/PVC (ruột đồng cấp 5, cách điện PVC, vỏ bọc PVC)							
15	VCm-T - Tròn 2x0,75	300/500V	24	0.20	mét	10,200	11,000
16	VCm-T - Tròn 2x1,0	300/500V	32	0.20	mét	12,400	13,400
17	VCm-T - Tròn 2x1,5	300/500V	30	0,25	mét	17,300	18,700
18	VCm-T - Tròn 2x2,5	300/500V	50	0,25	mét	27,900	30,100
19	VCm-T - Tròn 2x4,0	300/500V	80	0,25	mét	42,400	45,900
20	VCm-T - Tròn 2x6,0	300/500V	120	0,25	mét	62,900	67,900
21	VCm-T - Tròn 3x0,75	300/500V	24	0.20	mét	14,300	15,400

TT	Tên sản phẩm	Cấp điện áp	Kết cấu ruột dẫn		ĐVT	Đơn giá (đã bao gồm 8% VAT)	
			Số sợi	ĐK sợi (mm)		Giá bán buôn	Giá bán lẻ
						VNĐ	VNĐ
22	VCm-T - Tròn 3x1,0	300/500V	32	0.20	mét	17,600	19,000
23	VCm-T - Tròn 3x1,5	300/500V	30	0,25	mét	24,600	26,600
24	VCm-T - Tròn 3x2,5	300/500V	50	0,25	mét	40,100	43,300
25	VCm-T - Tròn 3x4,0	300/500V	80	0,25	mét	60,600	65,500
26	VCm-T - Tròn 3x6,0	300/500V	120	0,25	mét	90,600	97,900
27	VCm-T - Tròn 4x0,75	300/500V	24	0.20	mét	18,500	20,000
28	VCm-T - Tròn 4x1,0	300/500V	32	0.20	mét	23,300	25,200
29	VCm-T - Tròn 4x1,5	300/500V	30	0,25	mét	32,300	34,900
30	VCm-T - Tròn 4x2,5	300/500V	50	0,25	mét	52,100	56,300
31	VCm-T - Tròn 4x4,0	300/500V	80	0,25	mét	79,400	85,800
32	VCm-T - Tròn 4x6,0	300/500V	120	0,25	mét	117,700	127,200

Ghi chú:

- Bảng giá này áp dụng cho thị trường Miền Nam và Miền Trung tính từ Quảng Bình (cũ) trở vào Miền Nam.

- Bảng giá này thay thế cho bảng giá áp dụng cho thị trường Miền Nam ban hành ngày 10/9/2025.

Thông tin : **TRẦN PHÚ - TRAFUCO**

VP HN: Đường Trần Danh Tuyên, Phường Phúc Lợi, TP Hà Nội

NMSX: Lô in-1, KCN Việt Nam - Singapore (VSIP), Phúc Điền, Hải Phòng

Website: tranphu.vn (<http://tranphucable.com.vn/>)

Email: xinchao@tranphu.vn

Hotline: 19002255

Hà Nội, ngày 20 tháng 10 năm 2025

TL. TỔNG GIÁM ĐỐC

GIÁM ĐỐC KDTQ



PHẠM ĐÌNH DOANH